

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ND
TỈNH NA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 22 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ND, TỈNH NA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thúy Giang

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ND, tỉnh NA.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, tỉnh NA tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Tr Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ND, tỉnh NA, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2022/TLST - HS ngày 17 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST - HS ngày 30/5/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1999; tại huyện ND, tỉnh NA; nơi cư trú: xóm 1, xã Nam Lĩnh, huyện ND, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thị H; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04 tháng 4 năm 2022 đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Trần Nghĩa T, sinh năm 200; nơi cư trú: Xóm Liên Mậu 1, xã Kim Liên, huyện ND, tỉnh NA; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996; Nơi cư trú: xóm 1, xã Nam Giang, huyện ND, tỉnh NA; vắng mặt

+ Anh Võ Quang Â, sinh năm 1985; Nơi cư trú: xóm Tiền Phong, xã Xuân Hòa, huyện ND, tỉnh NA; vắng mặt

+ Bà Hoàng Thị H; sinh năm 1974; nơi cư trú: xóm 1, xã Nam Lĩnh, huyện ND, tỉnh NA; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/10/2021 Trần Nghĩa T nhờ Nguyễn Văn Tr dùng xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu cam đen bạc BKS 37M1 - 904.57 của Trần Nghĩa T chở đến thị trấn ND, huyện ND để bắt xe khách đi Hà Nội. Sau khi chở T đến thị trấn ND thì Tr đã mượn chiếc xe trên của T để đi lại và được T đồng ý.

Đến khoảng cuối tháng 10/2021 Tr điều khiển chiếc xe mô tô đã mượn của Trần Nghĩa T đến trước cổng công ty Haivina thuộc địa phận xóm 1, xã Nam Giang, huyện ND, tỉnh NA thì gặp Nguyễn Văn Đ sinh năm 1996 trú tại: xóm 1, xã Nam Giang, huyện ND, tỉnh NA. Tại đây Đôn có hỏi Tr số tiền nợ 5.000.000đồng mà trước đó Tr đang nợ Đôn thì Tr trả lời “Dạo này em đi làm chưa có tiền”. Lúc này do không có phương tiện đi lại thấy Tr đang đi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu cam đen bạc không gắn biển số nên anh Đôn đã mượn chiếc xe trên thì Tr đồng ý. Khoảng một tuần sau do không có tiền để phục vụ nhu cầu cá nhân nên Nguyễn Văn Đ liên lạc với Nguyễn Văn Tr và hỏi Tr về số tiền nợ 5.000.000đồng thì Tr trả lời chưa có nên Đôn đã nói với Tr “Rứa anh cầm xe năm triệu nha, khi mô có tiền thì em lấy xe nha” Tr đồng ý và trả lời “Dạ, anh cầm đó khi mô có tiền em lấy”. Sau đó thông qua Nguyễn Sỹ Tuấn Anh, sinh năm 1991 trú tại: xóm Yên Quả, xã Hùng Tiến, huyện ND thì Đôn biết được Võ Quang Ân, sinh năm 1985 trú tại xóm Đồng Phong, xã Xuân Hòa, huyện ND tỉnh NA là người có thể cầm được xe mô tô nên Nguyễn Văn Đ đã liên lạc với Võ Quang Ân để hỏi về việc cầm cố xe. Sau khi được Võ Quang Ân đồng ý thì Nguyễn Văn Đ nhờ Nguyễn Văn G, sinh năm 2004 trú tại xóm Cường Kỳ, xã Hùng Tiến, huyện ND điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu cam đen bạc mà Đôn mượn của Tr đi đến xã Xuân Hòa để cầm cho Nguyễn Quang Ân lấy số tiền 5.000.000đồng.

Đến ngày 31/10/2021 Trần Nghĩa T đi Hà Nội về và yêu cầu Nguyễn Văn Tr trả lại chiếc xe mô tô đã mượn cho T nhưng Tr trốn tránh không trả. Sau một thời gian Tr đã nói cho T biết mình đã cầm cố chiếc xe để trả nợ. Lúc này T yêu cầu Tr chuộc lại xe nhưng Tr không chuộc.

Ngày 05/12/2021 Trần Nghĩa T đã làm đơn gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ND tố cáo hành vi vi phạm của Nguyễn Văn Tr.

Ngày 01/01/2022 Nguyễn Văn Tr đã tác động với mẹ bà Hoàng Thị H cùng anh Trần Nghĩa T đến xã Xuân Hòa để chuộc xe cho anh Trần Nghĩa T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KLĐGTS ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện ND kết luận: “01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave Alpha, màu cam đen bạc BKS 37M1 - 904.57, số khung

RLHJA3916LY235846, số máy JA39E1573732 năm sản xuất 2020, ngày đăng ký sử dụng 17/02/2021 hiện có giá trị là 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng)

Tại bản cáo trạng số 34/CT - VKSNĐ ngày 17/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, tỉnh NA đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, tỉnh NA giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b; i; s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ND truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện ND, tỉnh NA, Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, tỉnh NA, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 23/10/2021 tại khu vực thị trấn ND lợi dụng lòng tin của anh Trần Nghĩa T. Sau khi được anh T đồng ý cho mượn chiếc xe mô tô Honda nhãn hiệu Wave Alpha, màu cam đen bạc BKS 37M1 - 904.57 để đi lại Nguyễn Văn Tr dùng chiếc xe cầm cố cho anh Nguyễn Văn Đ với giá 5.000.000đồng để trả nợ. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ND truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến T hình trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật. Tuy nhiên cũng thấy rằng bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội đã tác động với gia đình khắc phục hậu quả; Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng; người bị hại anh Trần Nghĩa T có đơn đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo đây là những T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét, bị cáo có nhiều T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo không có công ăn việc làm do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với Nguyễn Văn Đ người đã mượn chiếc xe mô tô của anh T từ Nguyễn Văn Tr tuy nhiên lúc nhận xe từ Nguyễn Văn Tr do xe đã tháo biển kiểm soát, anh Đôn không biết đó là chiếc xe do Nguyễn Văn Tr mượn của Trần Nghĩa T nên không có căn cứ để xem xét.

[7] Đối với Võ Quang Â là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô của Nguyễn Văn Đ do anh Ân không biết chiếc xe này do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xem xét.

[8] Đối với người có quyền lợi liên quan bà Hoàng Thị H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã Nam L, huyện ND, tỉnh NA giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA;
- Sở tư pháp tỉnh NA;
- CA huyện ND;
- VKSND huyện ND;
- Chi Cục THADS huyện ND;
- UBND xã Nam Lĩnh
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đặng Thị Phương

